

Số: 107 /TTr-UBND

Nghi Xuân, ngày 15 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v bãi bỏ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét ban hành nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 39/2018/NQ-HĐND

1. Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND:

a) Quy định của Nghị quyết:

Ngày 27/9/2017, HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND Hỗ trợ ngân sách cho hoạt động vận chuyên, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh trên địa bàn các xã, thị trấn, theo đó, tại Điều 2 quy định: “*Ngân sách cấp huyện hỗ trợ tối đa không quá 50% tiền vận chuyên, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh còn thiếu sau khi cân đối trên địa bàn các xã, thị trấn*”.

Ngày 25/7/2018, HĐND huyện ban hành Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của

HĐND huyện, theo đó, tại Điều 1 quy định: “*Sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Hỗ trợ ngân sách cho hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh trên địa bàn các xã, thị trấn như sau:*

Ngân sách cấp huyện hỗ trợ tối đa không quá 80% tiền vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh còn thiếu sau khi cân đối trên địa bàn các xã, thị trấn”.

Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/2018/NQ-HĐND được xây dựng trên cơ sở quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh: “*a) Đối với hộ gia đình, cá nhân (không kinh doanh) phải chi trả chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển từ nguồn phát sinh đến điểm trung chuyển, bãi tập kết. Chi phí vận chuyển chất thải rắn thải từ điểm trung chuyển, bãi tập kết đến khu xử lý và chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được bù đắp thông qua ngân sách địa phương”.*

b) Kết quả thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND:

Tổng ngân sách hỗ trợ là 8.115.879.723 đồng¹.

Nghị quyết số 26/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND đã giúp các địa phương có nguồn kinh phí trong việc duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thành lập được 14 tổ vệ sinh thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ gia đình/cá nhân/tổ chức đến điểm tập kết/trạm trung chuyển của các địa phương; 100% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn các xã, thị trấn được thu gom đến các điểm xử lý trên địa bàn huyện; 02 cơ sở hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt được duy trì, đặc biệt đối với cơ sở HTX Tân Phát đã không ngừng nâng cao máy móc trang thiết bị và đi vào hoạt động hiệu quả.

2. Các quy định theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022):

¹ - Năm 2017 thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-HĐND: Ngân sách huyện hỗ trợ 241.448.469 đồng cho các xã, thị trấn (3 tháng 10, 11, 12 cuối năm 2017, riêng Xuân Hồng, Xuân Lam khi đó chưa thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý với Công ty TNHH dịch vụ Môi trường Nghi Xuân, HTX Tân Phát).

- Năm 2018, hỗ trợ theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND (tháng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND (tháng 8, 9, 10, 11, 12): Ngân sách huyện hỗ trợ 1.157.804.524 đồng cho các xã, thị trấn.

- Năm 2019, hỗ trợ theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND: Ngân sách huyện hỗ trợ 2.062.378.731 đồng cho các xã, thị trấn.

- Năm 2020, 2021 hỗ trợ theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND: Ngân sách huyện mỗi năm hỗ trợ 2.327.124.000 đồng cho các xã, thị trấn.

- Năm 2022, đề xuất hỗ trợ theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND: Ngân sách huyện hỗ trợ 2.363.241.000 đồng cho các xã, thị trấn.

Theo quy định tại khoản 6, Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.”

Hiện nay, UBND tỉnh chưa ban hành “quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại” để thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND nên chưa có căn cứ để xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, vì vậy Tổ đánh giá, xây dựng chính sách đề nghị UBND huyện chưa xây dựng nghị quyết điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND huyện. Sau khi có quy định của UBND tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND huyện xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết của HĐND huyện nêu trên.

II. ĐÁNH GIÁ, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 137/NQ-HĐND NGÀY 25/12/2020 CỦA HĐND HUYỆN

1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND huyện:

Sau 2 năm triển khai, Nghị quyết số 137/NQ-HĐND của HĐND huyện đã giúp thúc đẩy công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn hữu cơ tại nguồn trên địa bàn huyện, giúp giảm khối lượng chất thải rắn phải vận chuyển về khu xử lý tập trung trên địa bàn huyện. Tuy vậy, kết quả đạt được còn thấp, cụ thể:

a) Về phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn hữu cơ tại nguồn tại Điều 1:

- Năm 2021: UBND huyện ban hành các Quyết định hỗ trợ cho 98 hộ gia đình cá nhân trên địa bàn 3 địa phương² với tổng số tiền 19.600.000 đồng; số tiền hỗ trợ cho công tác tuyên truyền vận động cho 03 xã là 2.940.000 đồng;

- Năm 2022: Hiện có 8 địa phương trình hồ sơ hỗ trợ đợt 1, đợt 2 với tổng số hộ là 601 hộ³ trên địa bàn 08 địa phương và đang được nghiệm thu.

b) Về các chính sách bảo vệ môi trường tại Điều 2: Không.

2. Nguyên nhân kết quả đạt thấp

a) Nguyên nhân khách quan

² Chiếm 98/23.233 = 0,3% số hộ toàn huyện

³ Chiếm 601/29233 = 2% số hộ toàn huyện

- Trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, do đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện.

- Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo chưa được ban hành, ảnh hưởng đến định hướng đầu tư mở rộng, nâng công suất của các nhà đầu tư hiện nay.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Cấp ủy, chính quyền nhiều địa phương chưa tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-HĐND;

- Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, địa phương cơ sở thực hiện nhiều chính sách cùng lúc từ các ngành, lĩnh vực trong khi chỉ có một công chức nông nghiệp môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Năng lực, nguồn lực của 02 nhà đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt và ý thức bảo vệ môi trường, chấp hành quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn hữu cơ tại nguồn của nhiều người dân còn hạn chế.

- Quá trình thực hiện Điều 1 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND có nhiều bất cập, khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

(1) Số lượng đối tượng nhiều nhưng mức hỗ trợ thấp không khuyến khích sự tham gia của các đối tượng; Việc xác định đối tượng phân loại chất thải rắn sinh hoạt gắn với tự xử lý chất thải thực phẩm tại vườn đạt yêu cầu gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian;

(2) Theo quy định tại điểm b, khoản 3; điểm a, c khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường thì không có quy định người dân phải thực hiện xử lý chất thải rắn hữu cơ tại nguồn mà chỉ là khuyến khích, vận động người dân tự nguyện thực hiện. Vì vậy không có chế tài xử lý khi người dân không xử lý chất thải rắn hữu cơ tại vườn mà chỉ trên tinh thần ý thức, tự nguyện của người dân sau khi được tập huấn, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát;

(3) Sau khi hỗ trợ, không có căn cứ để đảm bảo người dân vẫn thực hiện lâu dài việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt gắn với tự xử lý chất thải thực phẩm tại vườn vì theo quy định tại điểm b, khoản 3 và điểm a, khoản 4 Điều 75 Luật BVMT 2020 là: *“khuyến khích người dân tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi”*.

(4) Quyết định số 1190/QĐ-UBND yêu cầu chặt chẽ, số lượng đối tượng thực hiện nhiều nên mất nhiều thời gian, khó khăn khi thực hiện; Quá trình nghiệm thu cấp huyện chỉ kiểm tra được xác suất trong tổng số hồ sơ trình hỗ trợ của địa phương nên số hộ đạt yêu cầu phụ thuộc vào trách nhiệm và khả năng đánh giá của cơ sở.

3. Xây dựng chính sách sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND

a) Về chính sách hỗ trợ phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải hữu cơ tại nguồn quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND:

Hiện nay, theo Luật BVMT 2020, tại khoản 1 Điều 75 quy định chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc sau: *a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tại chế; b) Chất thải thực phẩm; c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.*

Tại điểm b, khoản 3 và điểm a, khoản 4 Điều 75 Luật BVMT 2020 quy định “*khuyến khích người dân tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi*”; đồng thời tại điểm b, khoản 1 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân được tính toán “*Dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại*”. Bên cạnh đó, hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường.

Như vậy, ngoài những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách tại Điều 1 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND nêu trên thì theo các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường 2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 hiện nay, việc hỗ trợ cho người dân vì tự xử lý chất thải thực phẩm tại nguồn là không còn phù hợp, và việc xây dựng Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải thực phẩm tại nguồn là không cần thiết vì các quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải thực phẩm đã được cụ thể.

b) Về một số chính sách bảo vệ môi trường quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND.

Ngày 29/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 2392/UBND-TNMT về việc hướng dẫn các nội dung quy định ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết, tuy vậy đến nay UBND huyện chưa nhận được văn bản trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường. Vì vậy, việc xây dựng các chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt là chưa thể thực hiện được. Tuy vậy, theo quy định tại khoản 24 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường 2020; điểm a, khoản 3 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cho thấy nhà nước không hỗ trợ ngân sách cho xây dựng hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

Từ những đánh giá và căn cứ nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện kính đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện. Sau khi UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường; ban hành nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường giai đoạn 2023-2025 cũng như Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đối với nội dung đề nghị hướng dẫn của UBND huyện tại Công văn số 2392/UBND-TNMT ngày 29/11/2022, UBND huyện sẽ xây dựng dự thảo chính sách về bảo vệ môi trường trình HĐND huyện thông qua, bao gồm tất cả các nội dung tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND và Nghị quyết số 137/NQ-HĐND theo các quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020 hiện hành (*chính sách về hỗ trợ tiền thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của các hộ gia đình cá nhân và chính sách tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 137/NQ-HĐND*) và bổ sung một số nội dung khác cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Gửi kèm Tờ trình là dự thảo Nghị quyết Bãi bỏ Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

Kính đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c Nguyễn Viết Hưng, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng